

Số: 95/2023/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 08 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 306/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh P –Chức vụ: Phó giám đốc Chi nhánh thị xã K, Long An.

Bị đơn: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1981 và bà Hồ Thị T2, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Vào ngày 01/01/2024, ông Lê Văn T1 và bà Hồ Thị T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền vay gốc là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng) và tiền lãi là 187.177.347 đồng (một trăm tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng), tổng số tiền vay gốc và tiền lãi là 2.187.177.347 đồng (hai tỷ một trăm tám mươi bảy triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng).

Kể từ ngày 01/12/2023, cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với tiền nợ gốc tương ứng với lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 6606-LAV-202201857 ngày 01/8/2022.

- Về tài sản thế chấp: Thửa đất số 72, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Long An theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số P1D888/HĐTC ngày 01/8/2022 là tài sản để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn T1 và bà Hồ Thị T2 liên đới chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 37.871.773 đồng (ba mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi ba đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.425.000 đồng (ba mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003704 ngày 10/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An.

- Về chi phí tố tụng: Vào ngày 01/01/2024, ông Lê Văn T1 và bà Hồ Thị T2 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thạnh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Thái